

Số: 49/2023/NQ-HĐND

Đồng Tháp, ngày 10 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định về chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách và các chức danh khác ở xã, phường, thị trấn và ở ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ BẢY**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 38/2006/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ về bảo vệ dân phố;

Căn cứ Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định một số điều của Luật Thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Xét Tờ trình số 200/TTr-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về chức danh và một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách và các chức danh khác ở xã, phường, thị trấn và ở ấp, khóm thuộc tỉnh Đồng Tháp; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân Tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định về chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách và các chức danh khác ở xã, phường, thị trấn và ở ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân Tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 260/2019/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân Tỉnh quy định về chức danh, số lượng, chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách và các chức danh khác ở xã, phường, thị trấn và ở ấp, khóm thuộc tỉnh Đồng Tháp và Nghị quyết số 398/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân Tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về chức danh, số lượng, chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách và các chức danh khác ở xã, phường, thị trấn và ở ấp, khóm thuộc tỉnh Đồng Tháp ban hành kèm theo Nghị quyết số 260/2019/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Điều 4. Thường trực Hội đồng nhân dân Tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân Tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp Khoá X, Kỳ họp thứ bảy thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra VBQPPL);
- TT.TU, UBND, UBMTTQVN Tỉnh;
- Đoàn ĐBQH Tỉnh;
- Đại biểu HĐND Tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức CT-XH Tỉnh;
- HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Công báo Tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử Tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng Công tác HĐND.

CHỦ TỊCH

Phan Văn Thắng

QUY ĐỊNH

Về chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách và các chức danh khác ở xã, phường, thị trấn và ở ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

(Kèm theo Nghị quyết số: 49/2023/NQ-HĐND
ngày 10 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách và các chức danh khác ở xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là ở cấp xã) và ở ấp, khóm; mức khoán kinh phí hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở ấp, khóm; Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; những người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khóm; lực lượng bảo vệ dân phố ở phường, thị trấn và ở khóm; lực lượng dân quân ở cấp xã; ấp đội trưởng, khóm đội trưởng.

Chương II NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ VÀ Ở ẤP, KHÓM

Mục 1

CHỨC DANH NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ VÀ VIỆC KIỂM NHIỆM CHỨC DANH

Điều 3. Chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

1. Khung chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã gồm:

- Văn phòng Đảng ủy;
- Tuyên giáo Đảng ủy;
- Tổ chức Đảng ủy;
- Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy (hoặc Kiểm tra Đảng ủy);
- Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;
- Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam;

- h) Phó Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam;
- i) Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam;
- k) Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự;
- l) Văn thư, lưu trữ;
- m) Nội vụ;
- n) Truyền thanh;
- o) Nhân viên thú y.

2. Bố trí chức danh

Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh về giao số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và khung chức danh quy định tại khoản 1 Điều này quyết định số lượng cụ thể, phê duyệt danh sách chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã ở từng đơn vị hành chính cấp xã bảo đảm tinh gọn, hiệu quả.

3. Đơn vị hành chính cấp xã loại I, xã biên giới được bố trí không quá 02 Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự. Các đơn vị hành chính cấp xã còn lại bố trí 01 Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự.

Điều 4. Việc kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở ấp, khóm

1. Cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách cấp xã kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

2. Người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm và người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khóm khác với chức danh đang đảm nhiệm. Người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khóm được thực hiện kiêm nhiệm với nhau.

Mục 2

MỨC PHỤ CẤP, PHỤ CẤP KIÊM NHIỆM ĐỐI VỚI NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ VÀ Ở ẤP, KHÓM VÀ MỨC BỒI DƯỠNG NGƯỜI TRỰC TIẾP THAM GIA HOẠT ĐỘNG Ở ẤP, KHÓM

Điều 5. Mức phụ cấp và trợ cấp hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

1. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được hưởng mức phụ cấp hàng tháng bằng 1,5 lần mức lương cơ sở.

2. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, tốt nghiệp trình độ chuyên môn, nghiệp vụ từ trung cấp trở lên, ngoài mức phụ cấp quy định tại khoản 1 Điều này, hàng tháng còn được trợ cấp thêm với mức sau:

- a) Tốt nghiệp đại học: 0,84 lần mức lương cơ sở.

b) Tốt nghiệp cao đẳng: 0,6 lần mức lương cơ sở.

c) Tốt nghiệp trung cấp: 0,36 lần mức lương cơ sở.

3. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã có bằng tốt nghiệp cao cấp lý luận chính trị, cao cấp lý luận chính trị - hành chính, trung cấp lý luận chính trị, trung cấp lý luận chính trị - hành chính, ngoài chế độ quy định tại khoản 1 Điều này, hàng tháng còn được trợ cấp thêm 0,36 lần mức lương cơ sở. Thời gian hưởng kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025.

4. Trường hợp người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã có nhiều trình độ về chuyên môn, nghiệp vụ, chính trị thì được hưởng một mức trợ cấp cao nhất.

5. Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngoài mức phụ cấp được hưởng theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này còn được hưởng các chế độ, chính sách khác theo quy định của pháp luật về dân quân tự vệ.

Điều 6. Mức phụ cấp và trợ cấp hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm

1. Người hoạt động không chuyên trách ở ấp có từ 350 hộ gia đình trở lên, khóm có từ 500 hộ gia đình trở lên; ấp, khóm thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm, phức tạp về an ninh trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền và thuộc đơn vị hành chính có khu vực biên giới thì được hưởng mức phụ cấp hàng tháng bằng 2,0 lần mức lương cơ sở. Người hoạt động không chuyên trách ở các ấp, khóm còn lại được hưởng mức phụ cấp hàng tháng bằng 1,5 lần mức lương cơ sở.

2. Người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm tốt nghiệp chuyên môn, nghiệp vụ từ trung cấp trở lên, ngoài chế độ quy định tại khoản 1 Điều này, hàng tháng còn được trợ cấp thêm với mức sau:

a) Tốt nghiệp đại học: 0,84 lần mức lương cơ sở.

b) Tốt nghiệp cao đẳng: 0,6 lần mức lương cơ sở.

c) Tốt nghiệp trung cấp: 0,36 lần mức lương cơ sở.

3. Người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm có bằng tốt nghiệp cao cấp lý luận chính trị, cao cấp lý luận chính trị - hành chính, trung cấp lý luận chính trị, trung cấp lý luận chính trị - hành chính, ngoài chế độ quy định tại khoản 1 Điều này, hàng tháng còn được trợ cấp thêm 0,36 lần mức lương cơ sở. Thời gian hưởng kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025.

4. Trường hợp người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm có nhiều trình độ về chuyên môn, nghiệp vụ, chính trị thì được hưởng một mức trợ cấp cao nhất.

Điều 7. Mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khóm

1. Phó Bí thư Chi bộ ấp, khóm được hỗ trợ bằng 1,0 lần mức lương cơ sở.
2. Phó Trưởng ấp, Phó Trưởng khóm được hỗ trợ bằng 0,8 lần mức lương cơ sở.
3. Bí thư Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Chi hội trưởng Chi hội Phụ nữ, Chi Hội trưởng Chi hội Nông dân, Chi Hội trưởng Chi hội Cựu chiến binh ở ấp, khóm được hỗ trợ bằng 0,6 lần mức lương cơ sở.

Điều 8. Phụ cấp kiêm nhiệm các chức danh

1. Các trường hợp kiêm nhiệm được quy định tại Điều 4 của Quy định này thì được hưởng mức phụ cấp kiêm nhiệm bằng 100% mức phụ cấp quy định của chức danh kiêm nhiệm.
2. Mức phụ cấp kiêm nhiệm không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

Chương III

**KHOẢN KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA
MẶT TRẬN TỔ QUỐC, TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI CẤP XÃ**

Điều 9. Khoản kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã

Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh: Tối thiểu 500.000 đồng/tổ chức/tháng.

Chương IV

**BẢO VỆ DÂN PHỐ Ở PHƯỜNG, THỊ TRẤN VÀ Ở KHÓM;
LỰC LƯỢNG DÂN QUÂN Ở CẤP XÃ; ÁP ĐỘI TRƯỞNG,
KHÓM ĐỘI TRƯỞNG**

Điều 10. Tổ chức Bảo vệ dân phố

1. Ban Bảo vệ dân phố: Mỗi phường, thị trấn thành lập 01 Ban Bảo vệ dân phố gồm: Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các Ủy viên Ban Bảo vệ dân phố. Ủy viên Ban Bảo vệ dân phố là Tổ trưởng Tổ Bảo vệ dân phố.

2. Tổ Bảo vệ dân phố: Mỗi khóm thành lập 02 Tổ Bảo vệ dân phố, mỗi Tổ Bảo vệ dân phố gồm: Tổ trưởng, Tổ phó và 03 Tổ viên Tổ Bảo vệ dân phố.

Điều 11. Mức phụ cấp hàng tháng đối với Bảo vệ dân phố

1. Ban Bảo vệ dân phố
 - a) Trưởng ban: Được hưởng mức phụ cấp hàng tháng bằng 0,6 lần mức lương cơ sở;
 - b) Phó Trưởng ban: Được hưởng mức phụ cấp hàng tháng bằng 0,55 lần mức lương cơ sở.

2. Tổ Bảo vệ dân phố

a) Ủy viên Ban Bảo vệ dân phố là Tổ trưởng Tổ Bảo vệ dân phố được hưởng mức phụ cấp hàng tháng bằng 0,5 lần mức lương cơ sở.

b) Tổ phó được hưởng mức phụ cấp hàng tháng bằng 0,45 lần mức lương cơ sở.

c) Tổ viên được hưởng mức phụ cấp hàng tháng bằng 0,4 lần mức lương cơ sở.

3. Thành viên Ban Bảo vệ dân phố, Tổ Bảo vệ dân phố ngoài mức phụ cấp được hưởng theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này còn được hưởng các chế độ, chính sách khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ dân phố.

Điều 12. Lực lượng dân quân ở cấp xã

Tổ chức và hoạt động của lực lượng dân quân ở cấp xã thực hiện theo quy định của pháp luật về dân quân tự vệ.

Điều 13. Định mức bảo đảm trợ cấp ngày công lao động đối với dân quân khi làm nhiệm vụ trực sẵn sàng chiến đấu, tập huấn, huấn luyện, diễn tập, hội thi, hội thao và các nhiệm vụ khác

1. Được trợ cấp ngày công lao động 144.000 đồng. Trường hợp được kéo dài thời hạn thực hiện nghĩa vụ tham gia dân quân tự vệ theo quyết định của cấp có thẩm quyền, mức trợ cấp ngày công lao động tăng thêm 72.000 đồng.

2. Lực lượng dân quân ở cấp xã ngoài mức trợ cấp ngày công lao động quy định tại khoản 1 Điều này còn được hưởng các chế độ, chính sách khác theo quy định của pháp luật về Dân quân tự vệ.

Điều 14. Mức phụ cấp hàng tháng đối với áp đội trưởng, khóm đội trưởng

1. Áp đội trưởng, Khóm đội trưởng được hưởng mức phụ cấp hàng tháng bằng 1,0 lần mức lương cơ sở.

2. Áp đội trưởng, Khóm đội trưởng tốt nghiệp trình độ chuyên môn, nghiệp vụ từ trung cấp trở lên, ngoài mức phụ cấp quy định tại khoản 1 Điều này, hàng tháng còn được trợ cấp thêm với mức sau:

a) Tốt nghiệp đại học: 1,34 lần mức lương cơ sở.

b) Tốt nghiệp cao đẳng: 1,10 lần mức lương cơ sở.

c) Tốt nghiệp trung cấp: 0,86 lần mức lương cơ sở.

3. Áp đội trưởng, Khóm đội trưởng được phân công làm Phó Trưởng áp, Phó Trưởng khóm thì được hưởng thêm mức hỗ trợ của chức danh được phân công.

Chương V HỖ TRỢ ĐÓNG BẢO HIỂM Y TẾ

Điều 15. Mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế

1. Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã tham gia và hưởng chế độ bảo hiểm y tế theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế.

2. Những người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm tham gia bảo hiểm y tế với mức đóng bằng 4,5% mức lương cơ sở, trong đó ngân sách hỗ trợ đóng 3,0% và người lao động đóng 1,5%.

Chương VI **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 16. Nguồn kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách và các chức danh khác ở cấp xã và ở ấp khóm; kinh phí hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các Tổ chức chính trị-xã hội ở cấp xã

Nguồn kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách và các chức danh khác ở cấp xã và ở ấp khóm; kinh phí hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các Tổ chức chính trị-xã hội ở cấp xã do ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Điều 17. Trách nhiệm thi hành

Ủy ban nhân dân Tỉnh có trách nhiệm triển khai, hướng dẫn thực hiện Quy định này. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, cá nhân kịp thời báo cáo, kiến nghị đến Ủy ban nhân dân Tỉnh để xem xét, trình Hội đồng nhân dân Tỉnh sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành quy định mới cho phù hợp./.